

Số: 1455/UBND-NC
V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ
thuộc lĩnh vực tư pháp khi tổ chức
chính quyền địa phương 02 cấp

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

Kính gửi:

- Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn số 1866/BTP-PLHSHC ngày 09/4/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và Công văn số 2527/BTP-TCCB ngày 08/5/2025 về việc xử lý khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Công văn số 1866/BTP-PLHSHC. Để triển khai, thực hiện tốt chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; đảm bảo thực hiện nhiệm vụ thông suốt, liên tục, không gián đoạn, không bỏ sót nhiệm vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã phường, thị trấn thuộc tỉnh chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tư pháp, cụ thể như sau:

I. Lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi

1. Đối với cấp tỉnh

- Để đảm bảo việc nộp, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến của người dân không gián đoạn, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, thống kê, kiểm soát các tài khoản của hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch đã được cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; tạo tài khoản mới phù hợp, khóa/xóa đối với những tài khoản của công chức làm công tác hộ tịch đã chuyển công tác hoặc thôi việc sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính.

- Đối với các hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi¹ mà Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, giải quyết, nếu đến thời điểm chấm dứt hoạt động vẫn chưa hoàn thành hoặc đã hoàn thành nhưng sau đó phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết, thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hiện tại, hoặc nơi cư trú trước đây của người có yêu cầu tiếp tục giải quyết, bảo đảm không gián đoạn, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân. Trường hợp không thể xác định được nơi cư trú tại Việt Nam của người có yêu cầu (do đã xuất cảnh hoặc là người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài...) thì Sở Tư pháp có trách

¹ Hồ sơ ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được đăng ký ở nước ngoài; xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới của nước láng giềng làm con nuôi.

nhiệm tiếp nhận yêu cầu/hồ sơ và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp giải quyết, bảo đảm thuận lợi nhất cho người có nhu cầu (trừ trường hợp các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mới có nội dung hướng dẫn khác). Khi Ủy ban nhân dân cấp xã được phân công tiếp tục giải quyết hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp huyện đã giải quyết trước đó thì Ủy ban nhân dân cấp xã ghi tiếp vào Sổ hộ tịch đang đăng ký theo từng loại việc.

2. Đối với cấp huyện

- Về Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi do Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, giải quyết, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động kiểm tra, rà soát, thống kê Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi đang lưu giữ (toàn bộ Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi từ thời điểm sẽ chấm dứt hoạt động trở về trước²) gửi Sở Tư pháp để Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã mới theo hướng: ưu tiên bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp huyện trước đây hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã mới có quy mô dân số (của cấp huyện trước đây) lớn nhất, có điều kiện giao thông thuận lợi... để kịp thời giải quyết thủ tục hành chính về hộ tịch cho người dân.

- Đối với Sổ hộ tịch, sổ đăng ký nuôi con nuôi của Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển lưu tại cấp huyện theo quy định pháp luật hộ tịch trước đây, căn cứ điều kiện thực tiễn, Sở Tư pháp tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc chuyển giao cho Sở Tư pháp thực hiện việc lưu trữ hoặc chuyển lưu trữ vĩnh viễn tại cơ quan lưu trữ của địa phương theo quy định của pháp luật về lưu trữ. (Việc chuyển sổ lưu kếp cho Sở Tư pháp lưu trữ hoặc lưu tại cơ quan lưu trữ để bảo đảm nguyên tắc dự phòng, tránh rủi ro, do các sổ này đã được lưu 01 bản tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Các sổ chuyển lưu chỉ phục vụ việc lưu trữ dự phòng, không thực hiện việc ghi chép bổ sung các nội dung thay đổi sau này - nếu có, việc ghi vào sổ việc thay đổi hộ tịch theo bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền chỉ thực hiện đối với sổ lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã và trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử).

3. Đối với cấp xã

- Đơn vị hành chính cấp xã mới có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết tiếp các hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi do các đơn vị hành chính cấp xã trước đây tiếp nhận, chưa giải quyết xong; tiếp nhận giải quyết hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý mà đến thời điểm chấm dứt hoạt động vẫn chưa hoàn thành hoặc hoàn thành nhưng sau đó phát sinh vấn đề liên quan đến sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với nhiệm vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Nuôi con nuôi (giải quyết các việc hộ tịch liên quan đến nuôi con nuôi; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương....) và nhiệm vụ xác nhận công dân Việt Nam thường trú

² Ủy ban nhân dân cấp cơ sở tiếp tục lưu trữ Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch của cấp xã chuyển giao, khai thác Sổ hộ tịch, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi, ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng quy định tại Điều 22 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 06/2025/NĐ-CP) thì chuyển Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

- Về thực hiện việc lưu trữ, bảo quản, khai thác, sử dụng Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi đối với cấp xã:

(1) Trường hợp một hoặc nhiều đơn vị hành chính cấp xã sáp nhập vào một đơn vị hành chính cấp xã (thành lập một đơn vị hành chính cấp xã mới nhưng không thay đổi tên gọi): Cấp xã cũ cần thực hiện khóa Sổ hộ tịch, Sổ đăng ký nuôi con nuôi đang sử dụng; thống kê, sắp xếp và bàn giao toàn bộ Sổ, hồ sơ đăng ký cho đơn vị mới để lưu trữ, sử dụng. Đơn vị mới tiếp tục sử dụng Sổ đăng ký hiện có, không thay đổi số thứ tự đăng ký.

(2) Trường hợp sáp nhập hai hoặc nhiều đơn vị hành chính cấp xã để thành lập một đơn vị hành chính cấp xã mới: Các đơn vị hành chính cấp xã được sáp nhập cần thực hiện khóa Sổ hộ tịch, Sổ đăng ký nuôi con nuôi đang sử dụng; thống kê, sắp xếp và chuyển giao toàn bộ Sổ, hồ sơ đăng ký để lưu trữ tại đơn vị mới. Việc đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi tại đơn vị mới sẽ mở Sổ đăng ký mới, quyển số 01, ghi số thứ tự đăng ký từ số 01.

(3) Trường hợp tách diện tích và nhân khẩu của một đơn vị hành chính cấp xã ra làm nhiều phần để sáp nhập vào các đơn vị hành chính cấp xã khác nhau (các đơn vị mới): Ủy ban nhân dân xã được tách thực hiện khóa Sổ hộ tịch, Sổ đăng ký nuôi con nuôi đang sử dụng; thống kê, sắp xếp toàn bộ Sổ, hồ sơ đăng ký để bàn giao, lưu trữ tại 01 đơn vị mới (theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh). Đơn vị nhận bàn giao Sổ, hồ sơ đăng ký có trách nhiệm sao (chứng thực) 01 bản Sổ đăng ký cho các đơn vị mới khác lưu, sử dụng làm căn cứ cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước từ Sổ đăng ký tại đơn vị được tách trước đây và giải quyết các thủ tục hành chính khác khi người dân có yêu cầu.

(4) Về thời điểm bàn giao Sổ hộ tịch, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi

- Đối với Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi từ năm 2024 trở về trước, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thời điểm bàn giao phù hợp theo quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên, đảm bảo thống nhất trong toàn tỉnh.

- Đối với Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi năm 2025, thời điểm bàn giao phù hợp với thời điểm chấm dứt hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thời điểm sáp nhập, thành lập các đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh mới theo chỉ đạo, hướng dẫn của Quốc hội, Chính phủ và Bộ Nội vụ.

* *Lưu ý:* Việc bàn giao, nhận bàn giao Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi phải được lập Biên bản bàn giao, có Danh mục thống kê chi tiết để lưu trữ tại cơ quan nhận bàn giao, nêu rõ trách nhiệm quản lý, lưu trữ, khai thác, sử dụng; báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để quản lý, tổng hợp và công khai thông tin để người dân biết, liên hệ với cơ quan quản lý Sổ thực hiện thủ tục hành chính khi có nhu cầu.

Việc sắp xếp, kiện toàn cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch và bàn giao, nhận bàn giao Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi phải bảo đảm đúng thời hạn theo quy định pháp luật, không làm gián đoạn công việc, ảnh hưởng đến yêu cầu phục vụ người dân.

II. Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật

1. Đối với cấp tỉnh

a) Nhiệm vụ công nhận, miễn nhiệm, quản lý, sử dụng báo cáo viên pháp luật cấp huyện: Căn cứ điều kiện thực tế và tình hình bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện sau khi không tổ chức chính quyền cấp huyện, đối với cán bộ công chức là báo cáo viên pháp luật cấp huyện được phân công thực hiện nhiệm vụ liên quan tại cấp tỉnh thì Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức rà soát, quyết định việc công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh theo quy định.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện: Khi không tổ chức chính quyền cấp huyện, kết thúc hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện; các nhiệm vụ của Hội đồng cấp huyện được chuyển cho Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh. Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn địa phương chuyển giao các nhiệm vụ cụ thể thực hiện theo Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng cấp huyện.

c) Trách nhiệm của Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thực hiện công tác PBGDPL

Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP quy định nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện; khoản 3 Điều 4 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP quy định: Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ giao trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện nêu trên. Đối với nhiệm vụ nêu trên của Ủy ban nhân dân cấp huyện, chuyển cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện; chuyển giao các nhiệm vụ của Phòng Tư pháp cho Sở Tư pháp.

Về nội dung này, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp có văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, chuyển giao các nhiệm vụ được giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện (qua Sở Tư pháp) theo quy định; đồng thời chỉ đạo Phòng Tư pháp tham mưu thực hiện rà soát, thực hiện chuyển giao cho Sở Tư pháp. Đối với các nhiệm vụ đã hoàn thành, thì rà soát, lập hồ sơ và thực hiện lưu trữ theo quy định; đồng thời hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với cấp huyện

a) Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật: Khi không tổ chức chính quyền cấp huyện, kết thúc hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện; các nhiệm vụ của Hội đồng cấp huyện được chuyển cho Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh. Sở Tư pháp hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng và bàn giao các nhiệm vụ đang thực hiện nhưng chưa hoàn thành;

đối với nhiệm vụ đã hoàn thành thì lập hồ sơ và thực hiện lưu trữ theo quy định của pháp luật; thực hiện rà soát, chuyển giao nhiệm vụ của Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện công tác PBGDPL, đối với nhiệm vụ đã hoàn thành thì lập hồ sơ và thực hiện lưu trữ theo quy định.

b) Lĩnh vực đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025: Tạm dừng việc tổ chức đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025 để tạo điều kiện cho các địa phương ổn định bộ máy sau sắp xếp. Việc đánh giá, công nhận tiếp cận pháp luật từ năm 2026 trở đi sẽ được thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Về đánh giá tiêu chí “tiếp cận pháp luật” trong xét, công nhận nông thôn mới và đô thị văn minh: Ủy ban nhân dân cấp xã hình thành sau sắp xếp tiếp tục sử dụng các tiêu chí, chỉ tiêu được ban hành tại Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, về thời gian thu thập, lấy số liệu để đánh giá các nội dung tiêu chí “tiếp cận pháp luật”: do địa phương chủ động xác định phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm khả thi, thực chất.

3. Đối với cấp xã

a) Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật: Khi không tổ chức chính quyền cấp huyện, bỏ nhiệm vụ công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp huyện; đồng thời kết thúc hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện. Đối với báo cáo viên pháp luật cấp huyện được phân công thực hiện nhiệm vụ tại cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, quyết định việc công nhận tuyên truyền viên pháp luật cấp xã theo quy định.

b) Lĩnh vực trợ giúp pháp lý: Chuyển nhiệm vụ về giải thích quyền được trợ giúp pháp lý và giới thiệu của Phòng Tư pháp cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý; chuyển nhiệm vụ về trợ giúp pháp lý của Phòng Tư pháp cấp huyện cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

c) Lĩnh vực hoà giải ở cơ sở: Chuyển giao nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên từ Ủy ban nhân dân cấp huyện xuống Ủy ban nhân dân cấp xã.

(1) Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định thành lập đội ngũ tập huấn viên hòa giải ở cơ sở cấp xã.

Để bảo đảm hoạt động liên tục, hiệu quả, trước mắt, khi chưa thành lập đội ngũ này thì Ủy ban nhân dân cấp xã có thể huy động đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh và những người đã từng là tập huấn viên cấp huyện (đã được thành lập theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và kiện toàn theo Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ) để tổ chức bồi dưỡng cho hòa giải viên.

(2) Chuyển nhiệm vụ quyết định hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP từ cấp huyện xuống cấp xã để thực hiện.

III. Lĩnh vực chứng thực

1. Đối với cấp huyện

Chuyển thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực của Phòng Tư pháp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện. Hồ sơ chứng thực, sổ chứng thực, văn bản chứng thực, văn bản chứng thực mà Phòng Tư pháp đang lưu giữ, thực hiện bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã khi Ủy ban nhân dân cấp huyện chấm dứt hoạt động.

2. Đối với cấp xã

Các xã khi sáp nhập cần thống kê, sắp xếp và chuyển giao toàn bộ hồ sơ đang lưu trữ cho xã mới. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chứng thực theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ từ cấp huyện chuyển giao. Đối với hồ sơ chứng thực, sổ chứng thực, văn bản chứng thực mà Phòng Tư pháp bàn giao phải thống kê, lưu trữ theo quy định của pháp luật.

3. Đơn vị tiếp nhận, thời điểm bàn giao hồ sơ chứng thực, sổ chứng thực mà Phòng Tư pháp đang lưu giữ

- Hồ sơ chứng thực; sổ chứng thực; giấy tờ và văn bản đã chứng thực do Phòng Tư pháp đang lưu trữ, thực hiện bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã mới nơi đặt trụ sở cũ của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Phòng Tư pháp thực hiện việc bàn giao sổ chứng thực; hồ sơ chứng thực; giấy tờ và văn bản đã chứng thực đang lưu trữ cho Ủy ban nhân dân xã mới thành lập, hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

IV. Lĩnh vực bồi thường nhà nước và đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Đối với cấp huyện

a) Đối với các nhiệm vụ phát sinh sau thời điểm sắp xếp xong tổ chức bộ máy: nhiệm vụ phát sinh ở cấp hành chính nào thì cấp hành chính đó giải quyết theo quy định tại Điều 33 Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

b) Đối với các nhiệm vụ đến thời điểm sắp xếp xong tổ chức bộ máy mà Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa giải quyết xong

Đối với các yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì hướng giải quyết như sau:

- Các vụ việc yêu cầu bồi thường mà hành vi gây thiệt hại làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thuộc nhóm nhiệm vụ, quyền hạn được chuyển giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh thì Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan giải quyết bồi thường.

- Các vụ việc yêu cầu bồi thường mà hành vi gây thiệt hại làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thuộc nhóm nhiệm vụ, quyền hạn được chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan giải quyết bồi thường.

c) Việc xác định cơ quan mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết đối với các vụ việc chưa giải quyết xong của cấp huyện sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy như sau: Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan giải quyết bồi thường đối với các vụ việc chưa giải quyết xong của cấp huyện sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy thì Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân công người giải quyết bồi thường đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 43 Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước để thực hiện việc tiếp tục giải quyết yêu cầu bồi thường.

2. Đối với cấp xã

a) Đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường phát sinh sau thời điểm sáp nhập xã: (1) Ủy ban nhân dân cấp xã tại đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập là cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập tổ chức thực hiện việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

b) Đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường phát sinh trước thời điểm sáp nhập xã mà Ủy ban nhân dân cấp xã đang giải quyết: (1) Ủy ban nhân dân cấp xã tại đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập tiếp tục giải quyết bồi thường đối với vụ việc do Ủy ban nhân dân cấp xã được sáp nhập chưa thực hiện xong tính đến thời điểm sáp nhập. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập tổ chức thực hiện việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước đối với các vụ việc do Ủy ban nhân dân cấp xã được sáp nhập chưa thực hiện xong tính đến thời điểm sáp nhập.

3. Hướng dẫn thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai

Trong quá trình thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm, nếu việc chấm dứt nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện, việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã (gọi chung là sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp) dẫn tới thay đổi thông tin về số hiệu thửa đất (số tờ bản đồ, số thửa đất), địa chỉ của thửa đất so với thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Giấy chứng nhận) đã cấp thì Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện giải quyết hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất như sau:

- Đối với trường hợp đăng ký thế chấp lần đầu đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

Tại điểm a khoản 1 Điều 36 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP quy định: *“Người yêu cầu đăng ký có thể nộp đồng thời hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm với hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất hoặc thực hiện đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trước khi đăng ký biện pháp bảo đảm trong trường hợp có sự thay đổi thông tin sau đây: a) Thay đổi về số hiệu tờ bản đồ, số hiệu thửa đất, địa chỉ thửa đất không phù hợp với thông tin trên Giấy chứng nhận do sắp xếp lại các đơn vị hành chính, dồn điền đổi thửa, đo đạc xác định lại hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất... ”.*

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp có yêu cầu đăng ký thế chấp lần đầu đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nhưng do việc thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp dẫn đến thay đổi thông tin về số hiệu thửa đất (số tờ bản đồ, số thửa đất), địa chỉ của thửa đất so với thông tin trên Giấy chứng nhận đã cấp mà người yêu cầu đăng ký lựa chọn nộp hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP thì Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ, thực hiện đăng ký thế chấp theo quy định của Nghị

định số 99/2022/NĐ-CP. Việc chỉnh lý thông tin về thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đối với trường hợp đã đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

Khoản 4 Điều 36 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP quy định: “Văn phòng đăng ký đất đai không yêu cầu thực hiện việc đăng ký thay đổi hoặc không yêu cầu thực hiện xóa đăng ký mà chỉ thực hiện việc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận hoặc cấp đổi Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp có sự thay đổi thông tin của bên bảo đảm, trừ trường hợp thay đổi tên hoặc thay đổi về họ, tên; thay đổi thông tin về tài sản bảo đảm là thửa đất, nhà ở, công trình xây dựng hoặc tài sản khác gắn liền với đất so với thông tin trên Giấy chứng nhận do dồn điền đổi thửa, do đo đạc xác định lại diện tích, kích thước, do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập mà không làm thay đổi quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản của bên bảo đảm đối với tài sản này”.

Trên cơ sở quy định nêu trên, trường hợp đã đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nhưng do việc thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp dẫn đến có sự thay đổi thông tin về số hiệu thửa đất (số tờ bản đồ, số thửa đất), địa chỉ của thửa đất so với thông tin trên Giấy chứng nhận đã cấp thì Văn phòng đăng ký đất đai không yêu cầu phải thực hiện xóa đăng ký thế chấp hoặc không yêu cầu phải thực hiện đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký. Việc chỉnh lý thông tin về thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp trong trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có yêu cầu được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động, khẩn trương triển khai thực hiện, đảm bảo nội dung, tiến độ yêu cầu. Trong quá trình triển khai thực hiện, phát sinh khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân các địa phương tổng hợp, phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn giải quyết theo quy định. Giao Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các địa phương triển khai thực hiện, đảm bảo quy định của pháp luật và hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung phát sinh, vượt thẩm quyền quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (b/cáo);
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- V0-V4; các CV NCTH;
- Phòng HC-TC-QT-TV;
- Lưu: VT, NC1.

TP-CV59

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Diện